

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2019

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần City Auto;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019 của Công ty cổ phần City Auto ngày 21/12/2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty cổ phần City Auto ngày 21/12/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành

1. Tổ chức phát hành cổ phiếu : Công ty cổ phần City Auto
2. Vốn điều lệ hiện tại : 455.399.680.000 đồng
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.539.968 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 22.769.984 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 227.699.840.000 đồng
8. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần
9. Thời gian thực hiện dự kiến : Quý I và II năm 2020, trong thời hạn tối đa 90 ngày kể

từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

10. Phương thức phát hành

- Tỷ lệ phân bổ quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 01 quyền mua)
- Tỷ lệ thực hiện quyền là: 2:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 2 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 83 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu phát hành thêm tương ứng là: $83/2 \times 1 = 41,5$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 41 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,5 cổ phiếu.

11. Giá chào bán

: 10.000 đồng/cổ phần

12. Cơ sở xác định giá chào bán

: Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán theo hình thức phát hành cho các cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo cam kết đóng góp của các cổ đông vào chiến lược phát triển của Công ty. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối là các cổ đông hiện hữu, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, giá trị thị trường, và giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phần.

13. Quy định về cổ phiếu phát hành và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt

- Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua

chào bán (nếu có)

không hết (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện phù hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của Pháp luật.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có).
- Cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu nếu không bán hết được sẽ được Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

15. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho các cổ đông bên ngoài sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 45.539.968 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 22.769.984 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 68.309.952 cổ phiếu.

Do đợt phát hành được thực hiện trong giai đoạn Quý I và II năm 2020 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2020.

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu CTF bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể dẫn đến các ảnh hưởng sau:

a) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà CTF huy động được trong đợt chào bán này và lợi nhuận thu được.

Cách tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*T + (X+ Y)*T'}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty là 31/01/2020. Khi đó:

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 của Công ty (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 45.539.968 cổ phiếu

(**) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 của Công ty (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) = $(45.539.968 * 1 + 68.309.952 * 11)/12 = 66.412.453$ cổ phiếu

(***) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 tính đến 31/12/2019 = 45.539.968 cổ phiếu

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2019 là 80.000.000.000 đồng (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 112/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 18/04/2019). Giả định rằng năm 2019 Công ty hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận nêu trên, với số lượng cổ phiếu lưu hành là 45.539.968 cổ phiếu thì EPS năm 2019 của công ty dự kiến như sau:

EPS năm 2019 (tính đến 31/12/2019):

$$\begin{aligned} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế năm 2019}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 (***)}} \\ &= \frac{80.000.000.000}{45.539.968} = 1.757 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Giả định rằng lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty là 90.000.000 đồng thì EPS dự kiến của Công ty trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

EPS dự kiến năm 2020 (trường hợp Công ty không phát hành thêm cổ phiếu):

1: Công ty hiện nay không có cổ phiếu ưu đãi

$$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 (*)}}$$

$$= \frac{90.000.000}{45.539.968} = 1.976 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

EPS dự kiến năm 2020 (trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu)

$$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 (**)}}$$

$$= \frac{90.000.000}{66.412.453} = 1.355 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

b. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/09/2019 là 619.645.785.130 đồng (theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Quý 3/2019)
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi loại trừ cổ phiếu quỹ tại thời điểm 30/09/2019: 45.539.968 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30/09/2019 là: 13.607 đồng/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 22.769.984 cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu: 227.699.840.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm cổ phiếu: 68.309.952 cổ phiếu
- Giá trị vốn chủ sở hữu thay đổi sau khi phát hành thêm cổ phiếu: 619.645.785.130 + 227.699.840.000 = 847.345.625.130 đồng

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách có thể xảy ra như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách tại 30/09/2019} = \frac{619.645.785.130}{45.539.968} = 13.607 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{Giá trị sổ sách sau khi phát hành thêm} = \frac{847.345.625.130}{68.309.952} = 12.404 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

c. Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

16. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo công thức:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} + I \times \text{Giá phát hành}}{1 + I}$$

Trong đó:

- Giá tham chiếu ngày (XR): là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn;
- Giá đóng cửa trước ngày XR: là giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn;
- I là tỷ lệ vốn tăng trong đợt phát hành.

Ví dụ: Với số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán cổ phiếu: 68.309.952 cổ phiếu.

Giả định:

- Giá đóng cửa của cổ phiếu CTF trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 23.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ tăng vốn là gấp 0,5 lần vốn hiện có của công ty

Như vậy, giá tham chiếu cổ phiếu của công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền là:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{23.000 + 0,5 \times 10.000}{1 + 0,5} = 18.667 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

1. Số tiền dự kiến thu được trong trường hợp chào bán thành công

Trường hợp Công ty chào bán hết 22.769.984 cổ phần với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần thì tổng số tiền dự kiến thu được là 227.699.840.000 đồng.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

a) Trường hợp chào bán thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 227.699.840.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích: Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần, Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần:
 - Thành lập các công ty con/ showroom tại các Tỉnh/Thành phố;
 - Mua lại các công ty cùng ngành nghề hoặc showroom đang hoạt động để mở rộng thị phần.
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Kế hoạch sử dụng	Số tiền (đồng)
Tổng số tiền huy động dự kiến	227.699.840.000
<i>Trong đó:</i>	
1. <i>Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần:</i> - <i>Thành lập các công ty con/ showroom tại các Tỉnh/Thành phố;</i> - <i>Mua lại các công ty cùng ngành nghề hoặc showroom đang hoạt động để mở rộng thị phần.</i>	<i>165.000.000.000</i>
2. <i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.</i>	<i>Số tiền còn lại từ nguồn vốn huy động được</i>

b) Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ việc chào bán cổ phiếu phục vụ cho mục đích sử dụng vốn:

Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề sau đây:

1. Triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Quyết định phân phối cổ phần cho các Nhà đầu tư khác trong các trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đầu giá theo Phương án xử lý cổ phần chưa bán hết (nếu có).
- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu.

2. Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm giải ngân thích hợp sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và bảo đảm lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

3. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
4. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần City Auto, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX, TTLK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Dân

